

Số: 234 /GCN-BXD

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2022

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM**  
**CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

*Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;*

*Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty Cổ phần Giám định Nam Việt và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 31/07/2022.*

**CHỨNG NHẬN:**

**1. Công ty Cổ phần Giám định Nam Việt**

Mã số thuế: 0302145629

Địa chỉ: Số 4/6 Đường số 3, Khu phố 4, Phường An Khánh, Thành phố Thủ Đức, Hồ Chí Minh.

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm vật liệu xây dựng

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số 4/6 Đường số 3, Khu phố 4, Phường An Khánh, Thành phố Thủ Đức, Hồ Chí Minh.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

**2. Mã số phòng thí nghiệm: LAS-XD 1904**

**3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp./.**

**Nơi nhận:**

- Công ty Cổ phần Giám định Nam Việt;
- Sở XD Tp. Hồ Chí Minh;
- TT Thông tin (website);
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT.

**TL. BỘ TRƯỞNG**  
**VỤ TRƯỞNG**  
**VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG**



**DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 1904**

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: 234 /GCN-BXD, ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

TT	Tên chỉ tiêu/thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
<b>THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA XÂY DỰNG</b>		
1.	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:2006
2.	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét; hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006
3.	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006
4.	Xác định khả năng phản ứng kiềm-silic	TCVN 7572-14:2006
5.	Xác định hàm lượng clorua	TCVN 7572-15:2006
<b>THỬ NGHIỆM GẠCH BÊ TÔNG</b>		
6.	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6477:2016
7.	Cường độ chịu nén	
8.	Độ thấm nước	
9.	Độ hút nước	
<b>THỬ NGHIỆM GẠCH ĐÁT SÉT NUNG</b>		
10.	Độ bền uốn	TCVN 6355-2:2009
11.	Độ bền nén	TCVN 6355-3:2009
12.	Độ hút nước	TCVN 6355-4:2009
<b>THỬ NGHIỆM ĐÁ ỐP LÁT TỰ NHIÊN</b>		
13.	Độ hút nước	TCVN 6415-3:2016
14.	Độ bền uốn	TCVN 6415-4:2016
15.	Độ chịu mài mòn bề mặt	TCVN 4732:2016
<b>THỬ NGHIỆM XI MĂNG</b>		
16.	Cường độ nén	TCVN 6016:2011
17.	Xác định lượng nước tiêu chuẩn, thời gian đông kết và độ ổn định thể tích Le Chatelier	TCVN 6017:2015
18.	Hàm lượng anhydric sunphuric; Hàm lượng cặn không tan	TCVN 141:2008
<b>THỬ NGHIỆM KIM LOẠI</b>		
19.	Thử kéo	TCVN 197-1:2014; ASTM A370-21
20.	Thử uốn	TCVN 198:2008; ASTM A370-21

**Ghi chú (\*)** - Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.